



N#ng

## CONSTRUBOY S3 LOW

COBOYS3L

Bestrun th# h# m#i cho các #ng d#ng n#ng

Safety Jogger COBOYS3L Safety Shoes offer SRC slip resistance, oil & fuel resistance, and breathable comfort. Ideal for high-risk environments, they assure protection against perforations and foot crushing.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da nguyên miếng
lớp lót bên trong	lưới 3D
giường đỡ chân	đế xốp SJ
đế giữa	Thép
đế ngoài	BASF PU/BASF PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SR, SC, CI, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.673 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



BLK



### l#i 3D

Lưới khoảng cách được sản xuất ba chiều để điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm tốt hơn.



### Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



### S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



### Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



### SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.

## Công nghiệp n:

Hoá học, Xây dựng, Ngành công nghiệp, Khai thác mỏ, Dầu khí

## Môi trường:

môi trường lạnh, môi trường khô, Bề mặt cực mịn, Có tuyết và băng giá, môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

## Các hàng dẫn ba số tri:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhãn vệt liêu cao</b>	<b>Da nguyên mi</b>		
<b>c#p h#n</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	1.1	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	19.5	? 15
<b>I#p lót bên trong</b>	<b>I##i 3D</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	73.2	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	585.9	? 20
<b>gi#ng đế chân</b>	<b>đ# x#p SJ</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
<b>đ# ngoài</b>	<b>BASF PU/BASF PU</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	30.0mm <sup>3</sup> (Density:1.18g/ cm <sup>3</sup> )	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.35	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.43	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.20	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.30	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	192	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	34	? 20
<b>Đ#ng đ#u</b>	<b>Thép</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	17.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	21.0	? 14

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.